

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2021

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bạch Đình Ca;

2. Ông Nguyễn Đình Danh.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin:*** Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn 21, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Có đơn xin vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Tấn H tự nguyện đăng ký kết hôn số 73 ngày 27/11/1987 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận nhưng được một thời gian sau giữa hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, ngoài ra ông H đã có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác từ năm 2006 và còn đánh đập vợ con. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến

nay, hiện tại bà H đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn 21, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà H và ông H có 05 con chung là Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Mai T2, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Mai T3, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 16/12/2006. Các con chung đều trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Thanh T thì bà H có nguyện vọng giao cháu Thanh T cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

\* *Đối với bị đơn là ông Nguyễn Tấn H:* Ông H có đơn xin vắng mặt, ông H đồng ý yêu cầu ly hôn của bà H, vì bà H bỏ nhà đi từ lâu, ông H khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà H không chịu về. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đồng ý với ý kiến của nguyên đơn.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

- Về nuôi con: Giao cho ông Nguyễn Tấn H được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 16/12/2006.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tấn H là bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiếp tục ra quyết định xét xử, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Tấn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/11/1987 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H qua lời trình bày của các đương sự cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn qua lại hay liên lạc gì với nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3]. Về con chung: Bà H và ông H có 05 con chung là Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Mai T2, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Mai T3, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 16/12/2006. Các con chung đều trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Thanh T thì ông H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đủ 18 tuổi.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tòa án đã giải thích về quyền này nhưng đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[5]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Tấn H được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 16/12/2006.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0017505 ngày 14/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bà H đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Đoàn**